

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của ngành Công Thương.

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/ĐUSCT ngày 21/01/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Sở Công Thương về thực hiện chuyển đổi số ngành công thương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Sở Công Thương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Công Thương được phân công theo dõi, quản lý.
- Tiếp tục ứng dụng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.
- Nghiên cứu ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở Công Thương, sẵn sàng phối hợp để kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Nai

theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCDDA06ĐN ngày 06/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Ban chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Đồng Nai.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực.

- 100% các hệ thống thông tin của ngành Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về công nghiệp - thương mại để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Bộ Công Thương, UBND tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong tỉnh và Trung ương.

- Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp - năng lượng, thương mại đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực ngành Công Thương theo dõi, quản lý sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông, Nghị quyết của Đảng ủy Sở, thủ trưởng các phòng, đơn vị tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường số.

- Tạo lập và quản lý kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến (Facebook và Youtube với tên Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai)

- Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyên đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Công Thương nói riêng đến người dân, doanh nghiệp qua các phương tiện thông tin đại chúng như trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin để đăng tải tin tức, chuyên mục về công tác chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Công Thương nói riêng trên các trang mạng xã hội trực tuyến của Sở Công Thương.

2. Hạ tầng số:

Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Công Thương từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2023-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận.

3. Dữ liệu số:

Tiếp tục nghiên cứu, số hóa dữ liệu ngành Công Thương theo hướng tích hợp với dữ liệu dùng chung tỉnh, cung cấp dữ liệu mở để kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.

4. Nền tảng số:

Tiếp tục thực hiện rà soát các dữ liệu ngành Công Thương đang theo dõi, quản lý để nghiên cứu tích hợp vào ứng dụng Đồng Nai CDS.

5. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, ban hành Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan năm 2025.

- Triển khai, phấn đấu chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan Sở được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%.

- Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin và Trung tâm VNCERT/CC, UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 sau khi Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp sử dụng Cổng thông tin cơ sở dữ liệu thương mại Việt Nam (VNTR), các cơ sở dữ liệu dùng chung của Chính phủ, Bộ Công Thương và của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục duy trì sử dụng, hoàn thiện phần mềm Quản lý Văn bản của Sở và điều hành công việc từ cấp Sở đến cấp Trung tâm thuộc ba khối: Đảng, Chính quyền, Đoàn thể. Triển khai thực hiện công tác lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc điện tử đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành công thương.

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

7. Kinh tế số

- Xây dựng và ban hành kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số trong lĩnh vực các phòng, đơn vị thuộc Sở được phân công theo dõi, quản lý.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ và hướng dẫn cấp huyện và tổ chức thực hiện đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực ngành Công Thương.

- Thường xuyên tập huấn nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về các cam kết thương mại điện tử trong FTA mà Việt Nam đã ký kết và thực thi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh nhằm thúc đẩy thương mại điện tử với các chương trình phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi TMĐT trong doanh nghiệp và cộng đồng. Xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua ứng dụng thương mại điện tử, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát triển gian hàng tỉnh Đồng Nai trên sàn TMĐT trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phân phối hàng hóa, nâng cao năng lực trong ứng dụng TMĐT, hướng tới sự phát triển bền vững và phát triển tiêu dùng nội địa.

- Chủ trì đề xuất và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2025 và Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2025-2030 theo lĩnh vực, nội dung phân công.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử với nhiều hình thức đa dạng; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành, hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

Đính kèm: Danh mục nhiệm vụ/ dự án chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước đảm bảo phân cấp ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và danh mục nhiệm vụ phân công theo các Phụ lục đính kèm, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả, sử dụng kinh phí được cấp một cách công khai, đúng tiêu chuẩn, đúng định mức.

Định kỳ 6 tháng (**trước ngày 10/6/2025**), năm (**trước ngày 10/12/2025**) báo cáo tình hình, tiến độ thực các nhiệm vụ các phòng, đơn vị được phân công triển khai thực hiện, gửi phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp, để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị đôn đốc theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị lập dự toán kinh phí nội dung các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2025.

Trên đây Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương, đề nghị các phòng, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- BLD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH

Tien

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC NHIỆM VỤ
THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
I	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025 (theo Kế hoạch 278/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh)					
1	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động					
1.1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối quý) cuối quý)
1.2	Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	
1.3	Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	
1.4	100% các hệ thống thông tin của ngành Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).	PKHTCTH (Tiền)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1.5	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về công nghiệp - thương mại để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Bộ Công Thương, UBND tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia	PKHTCTH (Tiền, Mai Lan)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	
1.6	50% hoạt động kiểm tra của ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong tỉnh và Trung ương.	Thanh Tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	
2	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế					
2.1	Năm 2025: Tỷ trọng kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp - năng lượng, thương mại đạt tối thiểu 10%.					
a)	Tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp đạt tối thiểu 10%.	PQLCN		Quý IV/2025	Đ/c Văn Hữu Đồng – Phó Giám đốc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu vào ngày 10 tháng cuối năm
b)	Tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong lĩnh vực thương mại, đạt tối thiểu 10%.	PQLTM		Quý IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	
c)	Tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong lĩnh vực năng lượng đạt tối thiểu 10%.	PKT&QLNL		Quý IV/2025	Đ/c Thái Thanh Phong – Phó Giám đốc Sở	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
2.2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.	PQLTM		Quý IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTMM (Thực hiện chỉ tiêu theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh)					
	20% số lượng hội chợ, triển lãm của tỉnh tham gia trên môi trường số	TTXTMM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối quý)
	100% các tổ chức XTMM; 200 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh và cán bộ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được tham gia tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, cập nhật các nội dung về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTMM và bảo đảm an toàn thông tin	TTXTMM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	
	100% các tổ chức XTMM và 200 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái XTMM số	TTXTMM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	100% thủ tục hành chính lĩnh vực XTMM đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, với trên 90% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Phòng QLTM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	
II	Danh mục nhiệm vụ triển khai năm 2025					
1	Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp					
1.1	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2025	PKHTCTH	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1-2/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Kế hoạch
1.2	Kế hoạch học tập kinh nghiệm chuyên đổi số tại một số Sở Công Thương các tỉnh, thành phố	PKHTCTH	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1-2/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Kế hoạch
1.3	Triển khai làm việc với một số công ty giải pháp công nghệ chuyển đổi số, Hội, hiệp hội doanh nghiệp và đơn vị liên quan về chuyển đổi số	PKHTCTH	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Kế hoạch
1.4	Xây dựng Nghị quyết Đảng ủy Sở hoặc văn bản của Đảng ủy Sở triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU	PKHTCTH	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Bí thư Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở	Nghị quyết hoặc Văn bản
1.5	Triển khai nâng cấp CSDL ngành Công Thương (chuyên thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương)	PKHTCTH	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	CSDL

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	Cụm công nghiệp	PQLCN	Các đơn vị liên quan	QI/2025	Đ/c Văn Hữu Đồng – Phó Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị được giao chủ trì cung cấp toàn bộ thông tin gửi về PKHTCTH, bao gồm thông tin động và thông tin tĩnh. Ví dụ: CCN: Thông tin tĩnh (ít biến động) như vị trí, ranh giới, hồ sơ pháp lý hoạt động; Thông tin động (thường xuyên, liên tục biến động): giá, phí cho thuê, diện tích đất đã cho thuê, điện thoại người liên lạc...
	Công nghiệp hỗ trợ xác nhận ưu đãi	PQLCN				
	DN đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá	PQLCN				
	An toàn thực phẩm	PQLCN				
	Giấy phép sản xuất rượu	PQLCN				
	Giấy phép vật liệu nổ	PQLCN				
	Trung tâm thương mại	PQLTM	Các đơn vị liên quan	QI/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	
	Siêu thị	PQLTM				
	Chợ	PQLTM				
	Hợp tác xã	PQLTM				
	Doanh nghiệp bán hàng đa cấp	PQLTM				
	Giấy phép KD rượu	PQLTM				
	Giấy phép KD thuốc lá	PQLTM				
	Văn phòng đại diện	PQLTM				
	Cửa hàng xăng dầu	PQLTM				
	Giấy phép doanh nghiệp FDI – thương mại quốc tế	PQLTM				
	Cửa hàng LPG	PKT&QLNL	Các đơn vị liên quan	QI/2025	Đ/c Thái Thanh Phong – Phó Giám đốc Sở	
	Giấy phép điện lực	PKT&QLNL				
	Giấy phép hóa chất	PKT&QLNL				
	Trạm chiết nạp LPG	PKT&QLNL				
	Doanh nghiệp, cơ sở đã thụ hưởng chính sách khuyến công; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực, quốc gia...	TTKC&TVPTCN	Các đơn vị liên quan	QI/2025	Đ/c Văn Hữu Đồng – Phó Giám đốc Sở	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1.6	Triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Công Thương	PKHTCTH	Các đơn vị thuộc Sở	Quý III-IV/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Kế hoạch
2	Phòng Kỹ thuật và Quản lý năng lượng					
2.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc văn bản tương đương về lộ trình chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý như: năng lượng, LPG (khí đầu mỏ hóa lỏng), CNG (khí thiên nhiên nén), LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng), hóa chất...	PKT&QLNL	Các đơn vị liên quan	Quý I/2025	Đ/c Thái Thanh Phong – Phó Giám đốc Sở	Kế hoạch hoặc văn bản tương đương
2.2	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý.	PKT&QLNL	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
2.3	Hướng dẫn cấp huyện và tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo bộ tiêu chí đã ban hành	PKT&QLNL	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Mức độ chuyển đổi số
3	Phòng Quản lý Thương mại					
3.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc văn bản tương đương về lộ trình chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý như: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, bán hàng đa cấp, kinh doanh rượu, kinh doanh thuốc lá, văn phòng đại diện, xăng dầu...	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý I/2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	Kế hoạch hoặc văn bản tương đương
3.2	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý.	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
3.3	Hướng dẫn cấp huyện và tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo bộ tiêu chí đã ban hành	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Mức độ chuyển đổi số
3.4	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2025 và triển khai thực hiện theo lĩnh vực, nội dung phân công	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý I/2025		Kế hoạch
3.5	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2025 – 2030 và triển khai thực hiện theo lĩnh vực, nội dung phân công	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý III/2025		Kế hoạch
3.6	Triển khai thực hiện cải thiện chỉ số DTI tỉnh về tỷ lệ giao dịch trên sàn TMĐT Voso, Postmart.	PQLTM	Các đơn vị liên quan	Quý II, Quý IV/2025		Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 06 tháng (trước ngày 10/6 và ngày 10/12)
4	Phòng Quản lý công nghiệp					
4.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc văn bản tương đương về lộ trình chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý như: cụm công nghiệp, sản xuất rượu, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn thực phẩm, DN đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá.	PQLCN	Các đơn vị liên quan	Quý I/2025	Đ/c Văn Hữu Đồng – Phó Giám đốc Sở	Kế hoạch
4.2	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao quản lý.	PQLCN	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
4.3	Hướng dẫn cấp huyện và tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo bộ tiêu chí đã ban hành.	PQLCN	Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025		Mức độ chuyển đổi số

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
5	Văn phòng Sở					
5.1	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Thường xuyên	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Hồ sơ TTHC được số hóa tại Bộ phận một cửa (Báo cáo trước ngày 10 tháng cuối quý)
5.2	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-II/2025		Kế hoạch
5.3	Thực hiện số hóa hoạt động quản lý xe công thuộc Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025		Số hóa
5.4	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở (Hoàn thiện hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin, mạng nội bộ phục vụ cho việc khai thác các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Triển khai mua sắm các thiết bị Công nghệ thông tin có khả năng xử lý công việc tốt hơn)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025		Hạ tầng CNTT hoàn thiện
6	Thanh Tra Sở					
6.1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra của ngành	Thanh Tra Sở	Các đơn vị liên quan	Quý I-II/2025	Đ/c Phạm Văn Cường – Giám đốc Sở	Kế hoạch
6.2	Tổ chức thực hiện kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Thanh Tra Sở	Các đơn vị liên quan	Quý III-IV/2025		Số lượng cuộc kiểm tra

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Đề xuất Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	trong tỉnh và Trung ương đạt tối thiểu 50%					
7	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp					
7.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc văn bản tương đương về lộ trình chuyển đổi số cơ sở SXCN nông thôn thụ hưởng chính sách khuyến công; sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp tỉnh, khu vực, quốc gia...	TTKC&TVPTCN	Các đơn vị liên quan	Quý I/2025	Đ/c Văn Hữu Đồng – Phó Giám đốc Sở	Kế hoạch hoặc văn bản tương đương
8	Trung tâm Xúc tiến thương mại (đánh giá kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025					
8.1	Tham gia hiệu quả Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số	TTXTTM	Các đơn vị liên quan	Năm 2025	Đ/c Trần Dương Hùng – Phó Giám đốc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 10 tháng cuối quý)
8.2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách	TTXTTM	Các đơn vị liên quan	Năm 2025		
8.3	Nâng cao nhận thức, năng lực	TTXTTM	Các đơn vị liên quan	Năm 2025		
8.4	Triển khai các sáng kiến nhằm thực hiện hiệu quả Quyết định số 1968 và Hệ sinh thái XTMM số	TTXTTM	Các đơn vị liên quan	Năm 2025		

PHỤ LỤC 2:
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI)

STT	Nhóm tiêu chí	Phân công thực hiện
1	Nhận thức số	
	Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đối tượng là cán bộ, công chức	Văn phòng Sở
	Tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin tổ chức	Văn phòng Sở
	Chất lượng chuyên mục về CDS trên trang thông tin điện tử cấp Sở	PKHTCTH
2	Thể chế số	
	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ đơn vị về CDS	PKHTCTH
	Kế hoạch hoặc Chương trình hành động hằng năm về chuyển đổi số	PKHTCTH
	Có quy chế hoặc tương đương đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CDS trong nội bộ đơn vị	Văn phòng Sở
	Xây dựng Kế hoạch hoặc Văn bản triển khai, hướng dẫn cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ để cải thiện chỉ số DTI cấp tỉnh	Các phòng chuyên môn: PQLTM, PQLCN, PKT&QLNL và các đơn vị thuộc Sở
	Xây dựng quy chế hoặc tương đương để đo lường, đánh giá chỉ tiêu CDS của ngành quản lý	Các phòng chuyên môn: PQLTM, PQLCN, PKT&QLNL và các đơn vị thuộc Sở xây dựng Quy chế hoặc bộ tiêu chí đo lường, đánh giá chỉ tiêu chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phòng, đơn vị được giao quản lý
	Tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử do tỉnh tổ chức	Văn phòng Sở

STT	Nhóm tiêu chí	Phân công thực hiện
3	Hạ tầng số	
	Có sơ đồ thiết kế quản trị hệ thống mạng LAN; có thiết lập hạ tầng kỹ thuật mạng Lan	Văn phòng Sở
	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, được trang bị máy tính làm việc tại cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở
4	Nhân lực số	
	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	PKHTCTH, Văn phòng Sở
	Công chức, viên chức kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	Văn phòng Sở
	Có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.	Văn phòng Sở
	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cơ bản	Văn phòng Sở
5	An toàn thông tin mạng	
	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Văn phòng Sở
	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Văn phòng Sở
	Số lượng máy tính của cán bộ công chức, viên chức được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, diệt virus bản quyền	Văn phòng Sở
	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022	Văn phòng Sở
	Đơn vị có tham gia lớp diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tổ chức	Văn phòng Sở
	Có phương án ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng	Văn phòng Sở
	Đơn vị có tham gia lớp đào tạo, tập huấn ATTT của tỉnh	Văn phòng Sở
	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)	Văn phòng Sở

STT	Nhóm tiêu chí	Phân công thực hiện
6	Hoạt động chính quyền số	
	Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	PKHTCTH
	Dữ liệu số ngành	PKHTCTH
	Hoạt động giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị có giải quyết TTHC
	Hoạt động quản trị của đơn vị	Văn phòng Sở
	Tỷ lệ chi bộ thực hiện sinh hoạt thường kỳ, chuyên đề trên nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Đồng Nai”	Các chi bộ thuộc Đảng ủy Sở
	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số	PKHTCTH
7	Hoạt động kinh tế số	
	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực đơn vị quản lý đã tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	- Các phòng chuyên môn: PQLTM, PQLCN, PKT&QLNL; - Các đơn vị thuộc Sở.
	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	- Các phòng chuyên môn: PQLTM, PQLCN, PKT&QLNL; - Các đơn vị thuộc Sở.
	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	PQLTM
	Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử	PQLTM
8	Hoạt động xã hội số	
	Số lượng cán bộ công chức, viên chức người lao động có danh tính số/tài khoản định danh điện tử	Văn phòng Sở
	Số lượng cán bộ công chức, viên chức có chữ ký số	Văn phòng Sở
	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức, người lao động sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	Văn phòng Sở chủ trì (các phòng, đơn vị phối hợp)
	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức, người lao động được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.	Văn phòng Sở chủ trì (các phòng, đơn vị phối hợp)
	Cấp Sở có kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến (Facebook; YouTube)	Văn phòng Sở

STT	Nhóm tiêu chí	Phân công thực hiện
9	Thực hiện các nhiệm vụ cải thiện chỉ số DTI cấp tỉnh	Phòng QLTM (chỉ số tỷ lệ giao dịch trên sàn TMĐT Voso, Postmart)
10	Kết quả chuyển đổi số (thay đổi phương thức làm việc dựa trên các công nghệ số)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở